

## Thực hành : Nhận biết một số loại sâu, bệnh hại lúa

- Nhận dạng được một số loại sâu, bệnh hại lúa phổ biến ở nước ta.
- Thực hiện đúng quy trình, bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

### I – CHUẨN BỊ

- Mẫu tiêu bản (không có chú thích) về sâu, bệnh hại lúa đã đánh số thứ tự.
- Tranh ảnh (không có lời chú giải) về sâu, bệnh hại lúa ; mẫu vật thật do học sinh mang đến.
- Thước kẻ.
- Kính lúp cầm tay.
- Panh.
- Kim mũi mác.

### II – QUY TRÌNH THỰC HÀNH

*Bước 1. Giới thiệu đặc điểm gây hại, đặc điểm hình thái của một số loại sâu, bệnh hại lúa phổ biến*

#### 1. Sâu hại lúa

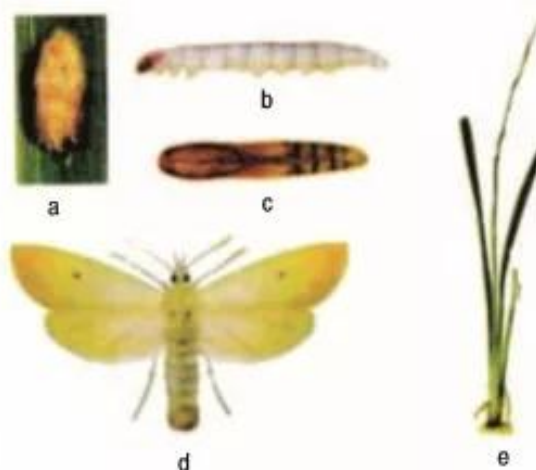
##### a) Sâu đục thân bướm hai chấm (hình 16.1)

- Đặc điểm gây hại :

Sâu non đục vào thân lúa, cắt đứt đường vận chuyển dinh dưỡng làm cho nhánh lúa trở nên vô hiệu, non héo, bông bạc.

- Đặc điểm hình thái :

+ Trứng hình bầu dục và được xếp thành từng ổ. Ổ trứng to bằng hạt đậu tương, có phủ một lớp lông tơ màu vàng nâu.

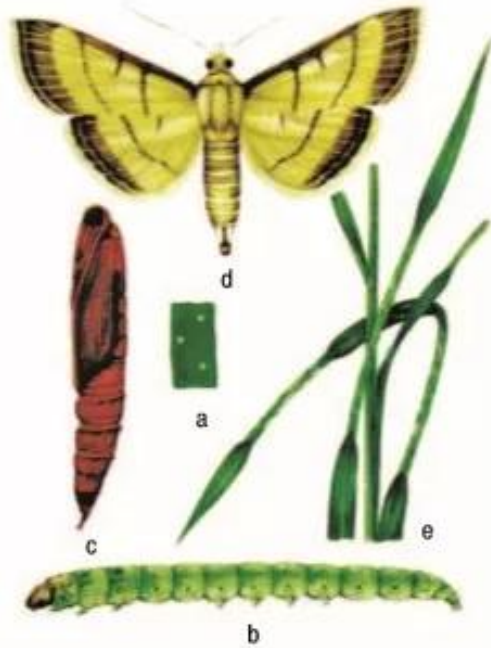


Hình 16.1. Sâu đục thân bướm hai chấm  
a) Trứng (phóng to) ; b) Sâu non; c) Nhộng ;  
d) Trưởng thành ; e) Bộ phận bị hại

- + Sâu non màu trắng sữa hay vàng nhạt, đầu có màu nâu vàng.
- + Nhộng màu vàng tới nâu nhạt. Mầm đầu dài hơn mầm cánh.
- + Trưởng thành : Đầu ngực và cánh màu vàng nhạt. Gán giữa hai cánh trước mỗi cánh có một chấm đen. Ở đuôi con cái có chùm lông đuôi màu vàng nâu để phủ trứng khi đẻ.

**b) Sâu cuốn lá lúa loại nhỏ (hình 16.2)**

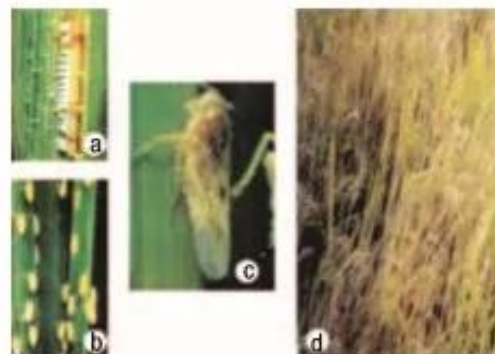
- Đặc điểm gây hại :  
Sâu non nhả tơ cuốn lá lúa thành một bao thẳng đứng hoặc bao tròn gấp lại. Sâu non nằm trong đó ăn phần xanh của lá.
- Đặc điểm hình thái :  
Sâu đẻ trứng ở cả hai mặt của lá lúa. Trứng hình bầu dục, màu vàng đục.
- + Sâu non : Khi mới nở màu trắng trong, đầu nâu sáng. Khi bắt đầu ăn thì chuyển sang màu xanh lá mạ.
- + Nhộng có màu vàng nâu. Nhộng có kén tơ rất mỏng màu trắng.
- + Trưởng thành có màu vàng nâu. Trên các cánh trước và cánh sau, mỗi cánh có hai vân ngang hình làn sóng màu nâu sẫm chạy dọc theo mép cánh. Đường vân ngoài to và đậm màu, đường vân trong mảnh và nhạt màu hơn.



Hình 16.2. Sâu cuốn lá lúa loại nhỏ  
a) Trứng ; b) Sâu non; c) Nhộng ;  
d) Trưởng thành ; e) Bộ phận bị hại

**c) Rầy nâu hại lúa (hình 16.3)**

- Đặc điểm gây hại :  
Rầy nâu chích hút nhựa cây làm cho cây bị khô héo và chết, hoặc làm cho bông lép.
- Đặc điểm hình thái :  
+ Trứng có dạng quả chuối tiêu trong suốt. Trứng đẻ thành từng ổ, mỗi ổ có từ 5 đến 12 quả nằm sát vào nhau theo kiểu úp thìa.
- + Rầy non có màu trắng xám. Ở tuổi 2 đến 3 có màu vàng nâu.



Hình 16.3. Rầy nâu hại lúa  
a) Trứng ; b) Rầy non;  
c) Trưởng thành ; d) Bộ phận bị hại

+ Trưởng thành có màu nâu tối, cánh có hai đôi : đôi cánh dài phủ quá bụng, đôi cánh ngắn dài tới 2/3 thân.

## 2. Bệnh hại lúa

### a) Bệnh bạc lá lúa (hình 16.4)

- Bệnh bạc lá do vi khuẩn gây ra.
- Đặc điểm gây hại :
  - + Bệnh chỉ gây hại trên phiến lá lúa. Bệnh thường xuất hiện đầu tiên dưới dạng vết màu xanh đậm, tối ; sau chuyển sang màu xám bạc.
  - + Vết bệnh thường nằm ở phần ngọn lá và dọc theo mép lá. Vết bệnh có đường viền gợn sóng màu nâu đậm ngăn cách phần bệnh và phần khoẻ. Phần lá mắc bệnh bị chết làm cho lá khô trắng.



Hình 16.4. Bệnh bạc lá lúa

### b) Bệnh khô vằn (hình 16.5)

- Bệnh khô vằn do nấm gây ra.
- Đặc điểm gây hại :
  - + Bệnh khô vằn có thể gây hại cả trên mạ và trên lúa.
  - + Bệnh thường xuất hiện ở những bẹ lá sát mặt nước, phiến lá dưới thấp, sau đó ăn sâu vào những bẹ phía trong, vào thân, đồng thời lan lên tới lá đòng và hạt.
- Vết bệnh màu xám, hình bầu dục hoặc màu nâu bạc có viền nâu tím. Các vết bệnh có thể hợp với nhau thành hình dạng không ổn định.



Hình 16.5. Bệnh khô vằn ở lúa

### c) Bệnh đạo ôn (hình 16.6)

- Bệnh đạo ôn do nấm gây ra.
- Đặc điểm gây hại :
  - + Bệnh đạo ôn có thể gây hại cho lúa ở tất cả các bộ phận trên mặt đất và ở các giai đoạn sinh trưởng, phát triển khác nhau.
  - + Trên lá, lúc đầu vết bệnh có màu xám xanh, sau đó có màu nâu. Ở giữa vết bệnh có màu xám tro, xung quanh có quầng màu vàng nhạt. Vết bệnh thường

có hình thoi và có thể liên kết với nhau làm toàn bộ lá chết khô, cháy.  
 + Trên đốt thân, cổ bông, cổ gié, vết bệnh màu nâu đen và lốm xuong phát triển bao quanh đốt thân làm cho chỗ bệnh bị lốm thối lại, mục ra dẫn đến cây dễ bị đổ và rụng hạt.



Hình 16.6. Bệnh đạo ôn

**Bước 2.** Nhận biết một số loại sâu, bệnh hại lúa phổ biến ở nước ta

Dựa vào đặc điểm gây hại, đặc điểm hình thái, nhận biết một số loại sâu, bệnh hại lúa qua mẫu tiêu bản, tranh ảnh và ghi kết quả vào bảng sau :

**BẢNG ĐẶC ĐIỂM HÌNH THÁI, GÂY HẠI CỦA MỘT SỐ LOẠI SÂU, BỆNH**

| Mẫu tiêu bản                         | Kết quả |         |       |                  | Đặc điểm gây hại | Tên sâu, bệnh |
|--------------------------------------|---------|---------|-------|------------------|------------------|---------------|
|                                      | Trúng   | Sâu non | Nhộng | Sâu trưởng thành |                  |               |
| Mẫu 1 :<br>Mẫu 2 :<br>.....<br>..... |         |         |       |                  |                  |               |

**III – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ**

– Học sinh đánh giá chéo giữa các nhóm theo mẫu bảng sau :

**KẾT QUẢ THỰC HÀNH CỦA NHÓM ...**

| Mẫu tiêu bản                         | Kết quả |     | Người đánh giá |
|--------------------------------------|---------|-----|----------------|
|                                      | Đúng    | Sai |                |
| Mẫu 1 :<br>Mẫu 2 :<br>.....<br>..... |         |     |                |

– Giáo viên thu bảng kết quả và tự đánh giá của học sinh. Đối chiếu với đáp án để đánh giá kết quả bài thực hành.